

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo tài chính	1-4
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	5-6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	7-10
8. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11-12

9. Phụ lục

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	14 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn theo Quyết định số 6205/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004628 ngày 14 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 10 năm 2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2006 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 8 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn (đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty)	71.400.000.000	51,00
Erria A/S Đan Mạch	38.566.450.000	27,55
Cổ đông khác	30.033.550.000	21,45
Cộng	140.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 38296316 – (08) 38296320
Fax : 38225267
Mã số thuế : 03000424088

Các chi nhánh trực thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	Số 57 Đinh Tiên Hoàng, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Vũng Tàu	Số 187 Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu
Chi nhánh Cần Thơ	Số 512/35 Cách mạng tháng 8, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 2A Cao Xuân Dục, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Quy Nhơn	Số 45 Tôn Đức Thắng, TP. Quy Nhơn

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước;
- Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;
- Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đại lý vận tải hàng không;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Sửa chữa container.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 31).

Đại hội đồng cổ đông tại ngày 29 tháng 4 năm 2008 quyết định phân phối lợi nhuận năm 2007 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển 6.845.529.532 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính 130.062.542 VND

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2008 là 750.000.000 VND và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 340.000.000 VND theo kế hoạch năm 2008 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Kaare Vagner	Phó Chủ tịch	08 tháng 01 năm 2008	-
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2006	08 tháng 01 năm 2008
Ông Nguyễn Quang Việt	Ủy viên	08 tháng 01 năm 2008	-
Ông Đặng Thế Đức	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Đức Thuần	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	08 tháng 01 năm 2008
Ông Klaus Vikkelso	Ủy viên	08 tháng 01 năm 2008	-
Ông Nghiêm Xuân Tấn	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Đỗ Doãn Thành Công	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Dân Ích	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Bùi Việt	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	-
Bà Bùi Thị Tố Mai	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008	-
Bà Lê Trinh Thảo	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2009.



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0168/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2009, từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

- Hồ sơ quyết toán chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn sang cho Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn đang được thẩm định bởi Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty tạm nhận số liệu chuyển giao từ Báo cáo tài chính ngày 30 tháng 4 năm 2006 của Công ty Vận tải biển Sài Gòn. Số liệu này có thể thay đổi khi có biên bản xác định chính thức giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển sang cổ phần của các cơ quan nhà nước.
- Trong năm 2007 Công ty đã ghi giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con là 5.854.441.557 VND và đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh là 15.118.302.470 VND. Đây là số liệu do Công ty tự xác định lại để phục vụ cho việc xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển đổi và chưa được sự phê duyệt của Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng để xác định sự hợp lý của việc đánh giá lại này.
- Báo cáo tài chính của Công ty chưa ghi nhận các khoản phải thu của nhà thầu Maersk Sealand và Maersk Logistics tương ứng với các khoản phải nộp thêm về thuế cước là 3.168.406.511 VND, thuế thu nhập nhà thầu là 15.096.518.684 VND phát sinh trong các năm 2002, 2003, 2004 và 2005. Ngoài ra, Công ty cũng chưa ghi nhận khoản phạt chậm nộp thuế theo thông báo thuế số 164/TB07-CT ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh là 423.243.979 VND liên quan đến việc chậm nộp các khoản thuế này (xem thuyết minh V.22). Do sau thời gian dài, hồ sơ xin miễn các khoản thuế này của các nhà thầu Maersk Sealand và Maersk Logistics không đủ điều kiện nên Công ty đang yêu cầu các nhà thầu thực hiện việc chuyển nộp các khoản thuế này dứt điểm trong quý 2 năm 2009. Chúng tôi nhận thấy đây là khoản công nợ đang tranh chấp và khó có khả năng thu hồi do vậy Công ty cần phải xem xét dự phòng cho khoản nợ này. Tuy nhiên chúng tôi chưa thể xác định được số dự phòng cần phải trích lập.

Các vấn đề chưa thống nhất

- Năm 2007 Công ty trích lập thiếu dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn là 3.938.847.964 VND và cũng chưa đưa vào chi phí khoản chênh lệch giữa tiền bảo hiểm tai nạn tàu Duyên Hải thu được thấp hơn so với dự kiến là 1.656.770.534 VND. Công ty đã xử lý các vấn đề này trong năm 2008 và do vậy làm cho lợi nhuận trước thuế trên kết quả hoạt động kinh doanh năm nay giảm 5.595.618.498 VND.
- Công ty đã ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản là quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm vào thu nhập khác (xem thuyết minh VI.6) trong năm là 7.091.015.997 VND tương ứng với tỷ lệ góp vốn 49% của bên đối tác. Chúng tôi nhận thấy việc ghi nhận thu nhập do đánh giá lại quyền sử dụng đất góp vốn này là chưa thận trọng do các yếu tố sau:
 - Giá trị thỏa thuận của Công ty và đối tác liên doanh chỉ mang tính chất tạm thời và sẽ được xem xét lại khi công ty liên doanh đi vào hoạt động chính thức.
 - Theo hợp đồng liên doanh, thời gian liên doanh chỉ là 25 năm. Sau khi kết thúc liên doanh, quyền sử dụng đất này sẽ được chuyển cho Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và Công ty sẽ thanh toán cho công ty liên doanh giá trị chênh lệch giữa phần giá trị đất 50 năm góp vốn ban đầu với số đã khấu hao của 25 năm hoạt động. Nếu các bên đồng ý gia hạn liên doanh và được sự chấp thuận của các cấp có thẩm quyền thì công ty liên doanh sẽ tiếp tục khấu hao quyền sử dụng đất này cho thời gian 25 năm còn lại.

Ngoài ra, Công ty cũng chưa xem xét đến chi phí tiền thuê đất phải trả một lần cho lô đất này để được quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm khi có quyết định phê duyệt đơn giá thuê đất của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty hiện đang ghi nhận lợi nhuận sau thuế là 13.431.010.527 VND và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 12.243.848.231 VND. Tuy nhiên do ảnh hưởng bởi các vấn đề chưa thống nhất nêu trên, nếu tiến hành điều chỉnh thì lợi nhuận sau thuế năm nay của Công ty sẽ là 11.152.226.438 VND, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ là 5.152.832.234 VND.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của việc giới hạn phạm vi kiểm toán và các vấn đề chưa thống nhất nêu trên đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.


Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2009.



Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		140.625.778.584	58.096.475.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.973.764.937	27.849.724.916
1. Tiền	111		20.973.764.937	10.124.324.916
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	17.725.400.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.093.100.000	20.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.093.100.000	20.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.690.913.576	28.036.946.605
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	4.382.057.774	2.160.500.173
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	102.611.396.019	19.934.484.804
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	10.157.626.179	30.908.348.888
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(7.460.166.396)	(24.966.387.260)
IV. Hàng tồn kho	140		1.918.189.292	260.011.942
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.918.189.292	260.011.942
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.949.810.779	1.929.792.002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	124.199.580	355.942.916
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.515.883.575	380.463.225
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.309.727.624	1.193.385.861

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		250.591.893.444	208.227.990.137
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		176.395.952.150	160.440.781.750
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	124.615.270.997	117.812.722.175
<i>Nguyên giá</i>	222		156.999.907.176	138.575.067.348
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.384.636.179)	(20.762.345.173)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	800.316.641	758.822.058
<i>Nguyên giá</i>	228		860.102.108	795.782.108
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(59.785.467)	(36.960.050)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	50.980.364.512	41.869.237.517
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	28.118.446.955	31.041.909.011
<i>Nguyên giá</i>	241		43.499.971.270	43.499.971.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(15.381.524.315)	(12.458.062.259)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		44.039.562.933	14.715.347.634
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	46.392.556.475	13.129.493.212
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	10.776.499.670	10.776.499.670
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(13.129.493.212)	(9.190.645.248)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.037.931.406	2.029.951.742
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	87.507.833	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.950.423.573	2.029.951.742
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		391.217.672.028	266.324.465.602

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		218.709.604.352	105.670.812.595
I. Nợ ngắn hạn	310		50.886.870.429	40.076.008.436
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	9.120.000.000	9.120.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.20	7.678.122.111	3.314.714.921
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	22.592.205.792	23.967.504.077
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	967.039.306	781.714.453
5. Phải trả người lao động	315	V.23	911.453.510	1.626.265.812
6. Chi phí phải trả	316	V.24	1.190.949.248	250.543.875
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	8.427.100.462	1.015.265.298
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		167.822.733.923	65.594.804.159
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	166.998.455.722	65.525.570.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	824.278.201	69.234.159
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		172.508.067.676	160.653.653.007
I. Vốn chủ sở hữu	410		171.930.347.907	159.686.499.676
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	140.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	11.436.551.000	11.436.551.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	7.695.100.600	849.571.068
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	554.848.076	424.785.534
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.28	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	12.243.848.231	6.975.592.074
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		577.719.769	967.153.331
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.29	577.719.769	967.153.331
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		391.217.672.028	266.324.465.602

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		16.121.817.464	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		877.459,04	407.369,03
Euro (EUR)		250,90	250,15
Dollar Singapore (SGD)		-	1.000,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2009

ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

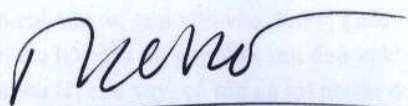
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.311.474.939	52.991.676.040
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	70.311.474.939	52.991.676.040
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.314.914.180	41.207.347.259
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.996.560.759	11.784.328.781
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.532.505.159	4.851.538.055
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.035.044.299	11.802.735.462
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.145.526.552	2.416.452.756
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.666.889.172	5.354.895.304
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.827.132.447	(521.763.930)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	7.743.211.319	28.306.413.372
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.929.236.363	8.656.348.490
13. Lợi nhuận khác	40		5.813.974.956	19.650.064.882
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.641.107.403	19.128.300.952
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	297.604.709	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(87.507.833)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.431.010.527</u>	<u>19.128.300.952</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>959</u>	<u>1.418</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2009



ĐỖ ĐOÀN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.641.107.403	19.128.300.952
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 12	14.933.653.101	13.235.368.796
- Các khoản dự phòng	03		2.554.444.564	9.296.770.945
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	293.796.290	(4.565.463)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.207.078.964)	(24.008.221.135)
- Chi phí lãi vay	06		2.145.526.552	2.416.452.756
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.361.448.946	20.064.106.851
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.481.277.628)	(18.271.383.564)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.658.177.350)	1.345.570.311
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.752.405.258	23.566.027.418
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		231.743.336	(153.311.025)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.145.526.552)	(2.416.452.756)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(73.010.402)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		8.936.077.445	16.995.988
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.313.969.300)	(1.930.105.711)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.682.724.155	22.148.437.110
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(126.953.065.113)	(46.988.028.677)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		163.475.000	27.826.045.625
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(113.198.300.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		108.446.400.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.830.300.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	4.513.570.926
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(131.541.490.113)	(9.818.112.126)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		109.665.300.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.120.000.000)	(9.120.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.643.832)	(6.480.094.749)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		100.539.656.168	(15.600.094.749)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.319.109.790)	(3.269.769.765)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.849.724.916	31.017.952.079
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		443.149.811	101.542.602
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.973.764.937	27.849.724.916

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2009

ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước; Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển; Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt; Đại lý vận tải hàng không; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng; Hoạt động xuất khẩu lao động; Sửa chữa container.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ ba kể từ khi Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

74d
G T
EM H
TOÁN
VÃ
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{4}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo.

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD
31/12/2008 : 16.977 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	347.049.569	587.883.112
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.626.715.368	9.536.441.804
Tiền gửi có kỳ hạn	-	17.725.400.000
Cộng	<u>20.973.764.937</u>	<u>27.849.724.916</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trái	-	20.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	5.093.100.000	-
Cộng	<u>5.093.100.000</u>	<u>20.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	2.410.865.979	1.651.369.941
Các khách hàng nước ngoài	1.971.191.795	509.130.232
Cộng	<u>4.382.057.774</u>	<u>2.160.500.173</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xí nghiệp Liên hợp Ba Son (đóng mới tàu)	98.842.989.511	17.877.910.000
Các nhà cung cấp khác	3.768.406.508	2.056.574.804
Cộng	<u>102.611.396.019</u>	<u>19.934.484.804</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	3.202.654.334	3.202.654.334
Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (tiền bồi thường)	-	3.679.473.212
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn (cổ phiếu chuyển nhượng để bảo lãnh vay)	5.846.284.130	7.137.884.130
Công nợ phải thu chờ xử lý (điều chỉnh theo kiểm toán Nhà nước)	455.281.067	16.577.098.531
Khác	653.406.648	311.238.681
Cộng	<u>10.157.626.179</u>	<u>30.908.348.888</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.507.756.569	17.200.161.563
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	5.952.409.827	7.766.225.697
Cộng	<u>7.460.166.396</u>	<u>24.966.387.260</u>

Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	24.966.387.260
Phát sinh trong năm	429.412.470
Hoàn nhập trong năm	(1.813.815.870)
Nợ khó đòi đã xử lý	(16.121.817.464)
Số cuối năm	<u>7.460.166.396</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.845.039.292	192.001.883
Công cụ, dụng cụ	73.150.000	68.010.059
Cộng	<u>1.918.189.292</u>	<u>260.011.942</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	169.244.029	536.720.046	(631.632.077)	74.331.998
Chi phí vận chuyển	169.754.823	606.143.828	(726.886.493)	49.012.158
Chi phí khác	16.944.064	54.956.500	(71.045.140)	855.424
Cộng	355.942.916	1.197.820.374	(1.429.563.710)	124.199.580

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	16.134.335	16.134.335
Tạm ứng	1.287.593.289	1.173.251.526
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.000.000	4.000.000
Cộng	1.309.727.624	1.193.385.861

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.842.029.088	1.937.349.498	127.732.061.438	1.063.627.324	138.575.067.348
Tăng trong năm	-	65.000.000	18.686.527.272	85.799.211	18.837.326.483
Mua sắm mới	-	65.000.000	4.228.528.791	85.799.211	4.379.328.002
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	14.457.998.481	-	14.457.998.481
Thanh lý, nhượng bán	-	(181.583.000)	-	(230.903.655)	(412.486.655)
Số cuối năm	7.842.029.088	1.820.766.498	146.418.588.710	918.522.880	156.999.907.176
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	37.500.000	-	118.375.358	155.875.358
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.137.170.370	805.758.219	18.308.585.266	510.831.318	20.762.345.173
Khấu hao trong năm	603.627.342	182.623.272	11.062.111.369	139.003.645	11.987.365.628
Thanh lý, nhượng bán	-	(177.511.625)	-	(187.562.997)	(365.074.622)
Số cuối năm	1.740.797.712	810.869.866	29.370.696.635	462.271.966	32.384.636.179
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.704.858.718	1.131.591.279	109.423.476.172	552.796.006	117.812.722.175
Số cuối năm	6.101.231.376	1.009.896.632	117.047.892.075	456.250.914	124.615.270.997
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 116.729.138.765 VND và 94.896.585.599 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	721.860.000	73.922.108	795.782.108
Mua trong năm	-	64.320.000	64.320.000
Số cuối năm	721.860.000	138.242.108	860.102.108
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	36.960.050	36.960.050
Khấu hao trong năm	-	22.825.417	22.825.417
Số cuối năm	-	59.785.467	59.785.467
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	721.860.000	36.962.058	758.822.058
Số cuối năm	721.860.000	78.456.641	800.316.641

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	300.000.000	1.393.144.036	(1.693.144.036)	-	-
XDCB dở dang	41.569.237.517	39.782.950.684	(14.457.998.481)	(18.813.228.569)	48.080.961.151
Công trình mở rộng trung tâm kho vận	28.947.844.983	-1.765.672.280	-	(18.804.202.044)	11.909.315.219
Công trình đóng tàu	12.621.392.534	38.017.278.404	(14.457.998.481)	(9.026.525)	36.171.645.932
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	2.899.403.361	-	-	2.899.403.361
Cộng	41.869.237.517	44.075.498.081	(16.151.142.517)	(18.813.228.569)	50.980.364.512

13. Bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.409.724.968	30.090.246.302	43.499.971.270
Số cuối năm	13.409.724.968	30.090.246.302	43.499.971.270
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.470.098.049	8.987.964.210	12.458.062.259
Khấu hao trong năm	939.231.192	1.984.230.864	2.923.462.056
Số cuối năm	4.409.329.241	10.972.195.074	15.381.524.315
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.939.626.919	21.102.282.092	31.041.909.011
Số cuối năm	9.000.395.727	19.118.051.228	28.118.446.955

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Đầu tư vào công ty con**

Tên công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon	51%	51%	13.129.493.212
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	51%	49%	33.263.063.263
Cộng			46.392.556.475

15. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Liên doanh APM - Saigon shipping Company Ltd.	25%	25%	3.948.807.687
Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn	33,75%	33,75%	6.827.691.983
Cộng			10.776.499.670

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon.

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	87.507.833
Số cuối năm	87.507.833

18. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ xuất khẩu lao động	1.000.000.000	1.000.000.000
Ký quỹ vận tải đa phương tiện	509.310.000	542.031.742
Ký quỹ của thuyền viên	436.613.573	483.420.000
Các khoản ký quỹ khác	4.500.000	4.500.000
Cộng	1.950.423.573	2.029.951.742

19. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.26).

Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	9.120.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	9.120.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(9.120.000.000)
Số cuối năm	9.120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cảng vụ TP. Hồ Chí Minh	1.380.331.092	-
T.K.B Shipping A/S	2.900.217.962	-
Nhà máy Đóng tàu 76 - Chi nhánh Sao Mai	-	1.611.501.913
Các nhà cung cấp khác	3.397.573.057	1.703.213.008
Cộng	<u>7.678.122.111</u>	<u>3.314.714.921</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	12.697.146.661	10.995.245.683
Công ty TNHH Maersk Việt Nam (Doanh thu cho thuê kho nhận trước)	9.739.597.247	12.487.682.167
Các khách hàng khác	155.461.884	484.576.227
Cộng	<u>22.592.205.792</u>	<u>23.967.504.077</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	5.768.576	259.850.818	(136.003.654)	129.615.740
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	297.604.709	-	297.604.709
Thuế thu nhập cá nhân	238.567.435	641.788.050	(618.811.828)	261.543.657
Tiền thuế đất	-	280.283.223	(280.283.223)	-
Các loại thuế khác (*)	537.378.442	1.647.863.267	(1.906.966.509)	278.275.200
Cộng	<u>781.714.453</u>	<u>3.127.390.067</u>	<u>(2.942.065.214)</u>	<u>967.039.306</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ vận tải quốc tế	không chịu thuế
Xuất khẩu thuyền viên	0 %
Dịch vụ vận tải trong nước	5 %
Các dịch vụ khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.641.107.403	19.128.300.952
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	777.040.547	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.302.815.997)	(2.709.802.846)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập chịu thuế	3.115.331.953	16.418.498.106
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	872.292.947	4.597.179.470
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(436.146.473)	(4.597.179.470)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	(138.541.765)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	297.604.709	-

Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Trong số dư phải nộp của khoản thuế này, Công ty chưa thể hiện khoản thuế phải nộp thêm với thuế suất là 3.168.406.511 VND và thuế thu nhập nhà thầu 15.096.518.684 VND. Hiện Công ty đang yêu cầu các nhà thầu là Maersk Sealand và Maersk Logistics cung cấp hồ sơ để xin miễn nộp các khoản thuế này. Do sau thời gian dài, hồ sơ xin miễn giảm thuế này của các nhà thầu Maersk Sealand và Maersk Logistics không đủ điều kiện nên Công ty đang yêu cầu các nhà thầu thực hiện việc chuyển nộp các khoản thuế này dứt điểm trong quý 2 năm 2009.

Ngoài ra, Công ty cũng chưa thể hiện khoản phạt chậm nộp thuế theo thông báo thuế số 164/TB07-CT ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh là 423.243.979 VND liên quan đến việc chậm nộp các khoản thuế này.

23. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả nhân viên.

24. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi trả trước tiền mua cổ phiếu	213.973.375	214.981.875
Chi phí lãi vay	343.440.297	-
Chi phí cho tàu	470.841.476	-
Chi phí khác	162.694.100	35.562.000
Cộng	1.190.949.248	250.543.875

25. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm y tế	-	21.206.787
Kinh phí công đoàn	55.354.234	42.314.475
Doanh thu chưa thực hiện – Chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn	7.380.445.222	-
Nhận ký quỹ của thuyền viên	490.768.388	402.712.608
Các khoản khác	500.532.618	549.031.428
Cộng	8.427.100.462	1.015.265.298

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	56.405.570.000	65.525.570.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(b)	110.592.885.722	-
Cộng	<u>166.998.455.722</u>	<u>65.525.570.000</u>

(a) Vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 3%/năm để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Vay dài hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất bằng lãi điều chuyển vốn nội bộ 12 tháng + 2,2%/năm để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	9.120.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	85.269.351.450
Trên 5 năm	81.729.104.272
Tổng nợ	<u>176.118.455.722</u>

Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	65.525.570.000	-	-	(9.120.000.000)	56.405.570.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	-	109.665.300.000	927.585.722	-	110.592.885.722
Cộng	<u>65.525.570.000</u>	<u>109.665.300.000</u>	<u>927.585.722</u>	<u>(9.120.000.000)</u>	<u>166.998.455.722</u>

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	69.234.159
Số trích lập trong năm	780.000.000
Tăng khác	161.765.980
Số chi trong năm	(186.721.938)
Số cuối năm	<u>824.278.201</u>

28. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	71.400.000.000	71.400.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	68.600.000.000	68.600.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	11.436.551.000	11.436.551.000
Cộng	<u>151.436.551.000</u>	<u>151.436.551.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	5.643.832
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	<u>5.643.832</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	967.153.331
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	750.000.000
Tăng khác	32.199.692
Chi quỹ trong năm	(1.171.633.254)
Số cuối năm	<u>577.719.769</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu khai thác tàu biển	34.004.233.851	29.639.128.822
Doanh thu dịch vụ hàng hải	11.585.047.466	5.951.650.378
Doanh thu dịch vụ vận tải bộ	10.785.201.407	8.108.955.297
Doanh thu dịch vụ kho vận	10.070.965.222	5.979.263.516
Doanh thu cho thuê văn phòng	2.293.087.130	1.678.624.865
Doanh thu xuất khẩu thuyền viên	1.358.803.499	1.016.694.799
Doanh thu tư vấn kỹ thuật	214.136.364	617.358.363
Cộng	<u>70.311.474.939</u>	<u>52.991.676.040</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn khai thác tàu biển	25.720.066.064	23.209.150.302
Giá vốn dịch vụ hàng hải	13.753.083.392	1.421.288.786
Giá vốn dịch vụ vận tải bộ	9.033.680.544	10.043.381.857
Giá vốn dịch vụ kho vận	7.714.520.630	5.441.491.033
Giá vốn cho thuê kho	54.734.970	60.816.636
Giá vốn xuất khẩu thuyền viên	966.710.576	919.590.250
Giá vốn tư vấn kỹ thuật	72.118.004	111.628.395
Cộng	<u>57.314.914.180</u>	<u>41.207.347.259</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	182.567.863	196.897.798
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.016.726.867	1.900.930.376
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.197.500.000	2.709.802.846
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	13.600.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	122.110.429	39.341.572
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	4.565.463
Cộng	<u>5.532.505.159</u>	<u>4.851.538.055</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.145.526.552	2.416.452.756
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	645.564.119	116.143.595
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	293.796.290	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	3.938.847.964	9.190.645.248
Chi phí khác	11.309.374	79.493.863
Cộng	<u>7.035.044.299</u>	<u>11.802.735.462</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.625.580.075	2.437.150.679
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	384.834.366	564.176.836
Chi phí khấu hao tài sản cố định	624.212.903	397.851.380
Chi phí dịch vụ mua ngoài	942.319.639	1.077.530.824
Chi phí khác	89.942.189	878.185.585
Cộng	<u>3.666.889.172</u>	<u>5.354.895.304</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	163.475.000	27.826.045.625
Lãi do đánh giá tài sản góp vốn	7.091.015.997	-
Các khoản khác	488.720.322	480.367.747
Cộng	<u>7.743.211.319</u>	<u>28.306.413.372</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	47.412.033	4.338.164.323
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	4.090.393.389
Chi phí bồi thường	1.656.770.534	-
Các khoản khác	225.053.796	227.790.778
Cộng	<u>1.929.236.363</u>	<u>8.656.348.490</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.431.010.527	19.128.300.952
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.431.010.527	19.128.300.952
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.000.000	13.489.327
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>959</u>	<u>1.418</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.000.000	13.233.990
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 9 năm 2007	-	255.337
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>14.000.000</u>	<u>13.489.327</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.115.839.886	5.762.751.231
Chi phí nhân công	11.160.590.484	10.654.558.611
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.933.653.101	13.235.368.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.889.877.046	12.662.192.606
Chi phí khác	3.881.842.835	4.247.371.319
Cộng	<u>60.981.803.352</u>	<u>46.562.242.563</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 7 năm 2007 đã thông qua việc Công ty có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn khi tiến hành thanh lý giải thể Công ty này ngoại trừ các khoản thuế bao gồm thuế nhà thầu và thuế giá trị gia tăng giai đoạn 2003 - 2006.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	779.403.629	583.983.616
BHXH, BHYT	7.816.122	5.205.330
Phụ cấp	5.500.000	84.500.000
Tiền thưởng	109.631.936	103.793.028
Cộng	<u>902.351.687</u>	<u>777.481.974</u>

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon	Công ty con
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	Công ty con
Công ty Liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.	Công ty liên kết
Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.370.996.509	1.274.367.326
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon		
Doanh thu cung cấp dịch vụ và các khoản chi hộ	30.384.882	229.267.297
Cần trừ công nợ	-	522.215.870
Cần trừ tiền mua máy móc	-	757.110.986
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu để bảo lãnh vay theo Nghị quyết Hội đồng quản trị	1.291.600.000	7.660.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh</i>		
Chi hộ	352.983.118	-
Thu lại tiền chi hộ	2.500.000	-
<i>Công ty Liên doanh APM- Saigon shipping Company Ltd.</i>		
Phải thu lãi liên doanh	4.197.500.000	5.619.400.000
<i>Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.371.804.771	1.189.580.414
Phải thu lãi liên doanh	868.254.481	868.254.481

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với các bên liên quan khác như sau:

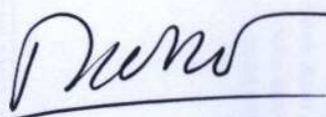
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	4.818.000	1.870.000
<i>Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	-
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu để bảo lãnh vay	5.846.284.130	7.137.884.130
<i>Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh</i>		
Phải thu tiền chi hộ	350.483.118	-
<i>Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	67.690.715	7.145.157
Phải thu lãi liên doanh	-	97.162.296
Cộng nợ phải thu	<u>6.269.910.963</u>	<u>7.244.061.583</u>

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	8.002.882.893	6.726.983.103
Trên 1 năm đến 5 năm	12.454.511.493	20.772.733.083
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>20.457.394.386</u>	<u>27.499.716.186</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2009


ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng**ĐỖ VIỆT TRIỀU**
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

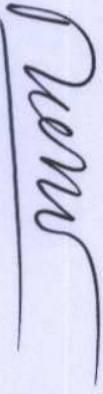
Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

PHỤ LỤC

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	132.339.900.000	11.436.551.000	-	-	13.684.724	5.041.598.336	148.831.734.060
Tăng vốn trong năm trước	7.660.100.000	-	-	-	-	19.128.300.952	7.660.100.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	19.128.300.952	19.128.300.952
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	8.49.571.068	424.785.534	-	(2.584.056.349)	(1.309.699.747)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(6.580.654.329)	(6.580.654.329)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(369.496.536)	(369.496.536)
Dự phòng nợ phải thu không thu hồi được	-	-	-	-	-	(7.660.100.000)	(7.660.100.000)
Chi khác	-	-	-	-	(13.684.724)	-	(13.684.724)
Số dư cuối năm trước	140.000.000.000	11.436.551.000	8.49.571.068	424.785.534	-	6.975.592.074	159.686.499.676
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	11.436.551.000	8.49.571.068	424.785.534	-	6.975.592.074	159.686.499.676
Ngân sách Nhà nước cấp bổ sung trong năm nay	-	-	-	-	-	13.431.010.527	13.431.010.527
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(7.725.592.074)	(750.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	6.845.529.532	130.062.542	-	-	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(340.000.000)	(340.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(97.162.296)	(97.162.296)
Chi khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	140.000.000.000	11.436.551.000	7.695.100.600	554.848.076	-	12.243.848.231	171.930.347.907

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2009


ĐỖ ĐOÀN THÀNH CÔNG
 Kế toán trưởng

ĐỖ VIỆT TRIỀU
 Tổng Giám đốc
